

Số: /TM-YTST

An Hải, ngày

tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mua sắm test nhanh xét nghiệm phục vụ công tác
khám chữa bệnh thường xuyên tại Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà
năm 2026 - 2027

Kính gửi: Quý công ty

Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà (sau đây gọi tắt là “Trung tâm”) có nhu cầu mua sắm test nhanh và vật tư y tế để phục vụ công tác chuyên môn thường xuyên tại đơn vị.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm, Trung tâm kính mời các công ty, đơn vị cung cấp có đủ năng lực, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng gửi báo giá các mặt hàng cụ thể như sau: (Đính kèm phụ lục 1).

- Nơi nhận: Hành chính - Văn thư, tầng 9 - Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà.
Địa chỉ: 1118 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

- Địa chỉ liên hệ: trungtamytesontra@danang.gov.vn.

- Số điện thoại: 02363.944.294.

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày phát hành Thư mời chào giá đến trước 17:00 ngày 16 tháng 3 năm 2026.

- Thông tin Thông báo mời chào giá được đăng tải tại trang Web của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà: <https://benhviensontra.com.vn/vi/>.

Hồ sơ báo giá gồm các loại giấy tờ như sau:

- Bảng báo giá (Hiệu lực ít nhất 180 ngày kể từ ngày báo giá). Bảng báo giá phải ghi rõ thời gian báo giá và hiệu lực báo giá. Giá chào phải đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có). Hồ sơ báo giá phải bỏ vào phong bì và niêm phong bì.

- Bản photo công chứng Giấy phép kinh doanh.

- Catalogue của sản phẩm.

Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty để kịp thời mua sắm hàng hoá phục vụ công tác khám chữa bệnh trong thời gian tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TC-KT, KD-VT, TBYT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài

Phụ lục 1
HÀNG HOÁ ĐỀ NGHỊ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số: /TM-YTST ngày tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu tối thiểu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	ASO Latex	Xét nghiệm sàng lọc định tính và định lượng bán định lượng kháng thể kháng streptolysin O (ASO) trong huyết thanh người. Độ nhạy: $\geq 98\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 97\%$.	Test	800
2	Bộ kit xét nghiệm ung thư cổ tử cung	Bộ kit xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung công nghệ màng lọc. Bao gồm: 01 lọ dung dịch, 01 màng lọc, 01 lam kính, 01 chổi lấy mẫu tế bào cổ tử cung. Đảm bảo độ ổn định cho mẫu trong quá trình vận chuyển và bảo quản trong 6 tuần.	Test	100
3	Que thử đường huyết	Đo được 3 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch). Đầu kim bằng thép không gỉ và phủ Silicon kèm máy phân tích mẫu đã tích hợp kim.	Test	10.100
4	Que thử nước tiểu 10 thông số	Xét nghiệm 10 thông số trong nước tiểu. Mỗi que thử chứa các thành phần sau: Máu; Bilirubin; Urobilinogen; Ketone; Nitrite; Protein; Glucose; pH; Tỷ trọng nước tiểu; Bạch cầu. - Chứng nhận ISO 13485, FSC Đức & Australia hoặc tương đương - Tương thích và chạy ổn định trên máy UroMeter	Test	20.000
5	Que thử nước tiểu 12 thông số	Xét nghiệm 12 thông số trong nước tiểu.: Màu (Color), Hồng cầu (Blood), Bilirubin, pH, Leukocyte, Creatinine, Protein, Nitrite, Albumin, Glucose, Urobilinogen, Ketone, Tỷ trọng (SG). Phù hợp với máy xét nghiệm nước tiểu tự động hãng Siemens.	Test	18.000
6	Rf Latex	Xét nghiệm ngưng kết nhanh latex để sàng lọc định tính và xác định bán định lượng yếu tố dạng thấp (RF) trong huyết thanh người. - Độ nhạy: $\geq 99\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$	Test	200

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu tối thiểu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
7	Test ma túy tổng hợp 5 thành phần (Codein, Morphin, Heroin, Amphetamin, Marijuana)	<p>Định tính nhanh phát hiện đồng thời các chất gây nghiện có trong nước tiểu khi nồng độ vượt ngưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Amphetamin (AMP). - Marijuana (THC). - Heroin (6-MAM). - Morphin (MOR/MOP). - Codein (COD). <p>Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.</p>	Test	9.000
8	Test nhanh chẩn đoán Chlamydia	<p>Định tính kháng nguyên Chlamydia. Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.</p>	Test	150
9	Test nhanh chẩn đoán giang mai	<p>Định tính phát hiện kháng thể giang mai hỗ trợ chẩn đoán bệnh giang mai trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu tương đối $\geq 99\%$ so với phương pháp xét nghiệm ELISA. - Giới hạn phát hiện (LoD): ≤ 1.0 s/co. - Đạt chuẩn ISO 13485, CE, CFS, EU CFS hoặc tương đương 	Test	2.000
10	Test nhanh chẩn đoán H.Pylori	<p>Dùng để phát hiện nhanh H.Pylori có trong bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy. Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.</p>	Test	200
11	Test nhanh chẩn đoán HIV	<p>Định tính phát hiện tất cả kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng HIV-1 bao gồm type phụ O và HIV-2 trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu tương đối $\geq 99\%$ so với phương pháp xét nghiệm Miễn dịch Điện hóa phát quang (ECLIA). - Nhạy ở giai đoạn nhiễm bệnh sớm với giới hạn phát hiện HIV-1 và HIV-2 là < 1.0 s/co. - Kết quả xét nghiệm được phân biệt rõ ràng bằng 3 vạch và phân biệt HIV-1 và HIV-2 	Test	6.000

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu tối thiểu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đạt chuẩn ISO 13485, CFS hoặc tương đương		
12	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue NS1	<p>Định tính kháng nguyên Dengue virus NS1 ở trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người.</p> <p>- Không phản ứng chéo với virus khác do muỗi truyền như: Virus Sốt Vàng, Virus Viêm não Nhật Bản, sốt rét do Plasmodium falciparum và Plasmodium vivax, Virus Zika, Virus Chikungunya.</p> <p>- Độ nhạy tương đối $\geq 95\%$, Độ đặc hiệu tương đối $\geq 98\%$ so với RT-PCR.</p> <p>- Không cần sử dụng dung dịch đệm.</p> <p>- Đạt chuẩn ISO 13485, CE, CFS, EU CFS hoặc tương đương</p>	Test	9.000
13	Test nhanh chẩn đoán tay chân miệng (EV71)	<p>Định tính kháng nguyên Enterovirus 71, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, huyết tương. Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.</p>	Test	150
14	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBeAg)	<p>Định tính kháng nguyên của vi rút viêm gan B (HBeAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.</p>	Test	400
15	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	<p>Định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người.</p> <p>- Độ nhạy tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99\%$ so với phương pháp xét nghiệm Miễn dịch hóa phát quang (CMIA).</p> <p>- Giới hạn phát hiện (LoD) ≤ 0.5 IU/ml.</p> <p>- Không cần sử dụng dung dịch đệm.</p> <p>- Đạt chuẩn ISO 13485, CFS hoặc tương đương.</p>	Test	7.500
16	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV)	<p>Định tính phát hiện kháng thể kháng vi rút Viêm gan C (HCV) trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người.</p>	Test	2.500

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu tối thiểu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu tương đối $\geq 99\%$ so với phương pháp xét nghiệm Miễn dịch Điện hóa phát quang (ECLIA). - Giới hạn phát hiện (LoD) ≤ 1.0 s/co. - Đạt chuẩn ISO 13485, CFS hoặc tương đương. 		
17	Test nhanh định tính HAV	<ul style="list-style-type: none"> - Khay thử phát hiện định tính, giả định IgM kháng HAV cụ thể trong các mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người, hỗ trợ chẩn đoán nhiễm HAV. - Độ nhạy: $\geq 99\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ 	Test	800
18	Test nhanh định tính HCG	Định tính hormone HCG trong nước tiểu người giúp phát hiện sớm thai kỳ. Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.	Test	5.000
19	Test nhanh định tính HEV	<p>Xét nghiệm phát hiện định tính IgM kháng HEV cụ thể trong huyết thanh và huyết tương người, hỗ trợ chẩn đoán viêm gan E.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: $\geq 98\%$; độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ 	Test	800
20	Test NK-Pylori	Được dùng để phát hiện nhanh H.pylori có trong bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy. Độ nhạy: $\geq 99\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$. Độ chính xác: $\geq 99\%$.	Test	4.000
21	Anti A, B, AB	Huyết thanh mẫu Anti A, Anti B, Anti AB.	Bộ	14
22	Anti D	Anti-D (Rho): Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti D Anti - D (IgM + IgG).	Lọ	14
23	Bộ nhuộm gram	Xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm: Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin.	Bộ	30
TỔNG CỘNG: 23 khoản				

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế

(Kèm theo Thư mời chào giá số: /TM-YTST ngày tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.